

Bản án số: 491/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Quỳnh

2/ Bà Võ Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Vũ Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2023/HNST ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Lê Tuyết Trinh, sinh năm 1990 (yêu cầu xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Số 33/8 đường Trần Xuân Soạn, khu phố 1, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Nguyễn Minh Tân, sinh năm 1989 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 13/3 đường 49, khu phố 5, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 2 năm 2023 của bà Phạm Lê Tuyết Trinh và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Lê Tuyết Trinh và ông Trần Nguyễn Minh Tân tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/4/2013. Do xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, hiện nay không còn quan tâm đến nhau, hai người sống riêng từ năm 2017 đến nay, nên bà Trinh yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà Trinh xác nhận bà và ông Tân có 01 con chung tên là Trần Lê Minh Trí, sinh ngày 22/8/2013. Hiện nay con đang ở với ông Tân, nên bà Trinh yêu cầu ông Tân nuôi con. Bà Trinh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trinh trình bày không có.

* Ông Trần Nguyễn Minh Tân trình bày trong bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt như sau: Ông và bà Trinh kết hôn năm 2013, nay bà Trinh gửi đơn ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn bà Trinh vì hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay, ông và bà Trinh có một con chung là Trần Lê Minh Trí, sinh ngày 22/8/2013, ông đề

nghe được nuôi con chung, không yêu cầu bà Trinh cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung ông Tân trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp của vụ án: Bà Phạm Lê Tuyết Trinh có yêu cầu được ly hôn với ông Trần Nguyễn Minh Tân là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, do bị đơn ông Trần Nguyễn Minh Tân có nơi cư trú tại Quận 7 nên căn cứ Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bà Phạm Lê Tuyết Trinh và ông Trần Nguyễn Minh Tân đều có yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/4/2013, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Lê Tuyết Trinh và ông Trần Nguyễn Minh Tân là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn gia đình:

Bà Trinh và ông Tân kết hôn năm 2013. Do mâu thuẫn, cãi vã, mạnh ai nấy sống, đã ly thân từ năm 2017 đến nay, tình cảm không còn, nên bà Trinh nộp đơn ly hôn. Ông Tân cũng đồng ý ly hôn với bà Trinh. Như vậy do tình cảm giữa ông Tân, bà Trinh không còn, mâu thuẫn đã đến lúc trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc bà Trinh có yêu cầu được ly hôn với ông Tân là có cơ sở, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trinh.

[2.3] Về con chung: Căn cứ Trích lục khai sinh (bản sao) số 398/TLKS-BS, do Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2019 có cơ sở để xác định bà Trinh và ông Tân có 01 con chung là Trần Lê Minh Trí (nam), sinh ngày 22/8/2013. Bà Trinh yêu cầu ông Tân nuôi con, và ông Tân cũng đồng ý nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ Trần Lê Minh Trí hiện nay đang ở với cha là ông Tân, được ông Tân nuôi dưỡng, dạy dỗ và chăm sóc. Mặt khác trẻ Trí hiện nay trên bảy tuổi và có nguyện vọng được ở với cha là ông Tân, là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Trí cho ông Tân nuôi dưỡng cho đến khi trẻ đủ tuổi thành niên.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Tân không yêu cầu bà Trinh cấp dưỡng nuôi con.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Lê Tuyết Trinh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 các Điều 207; 266; 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 70, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Lê Tuyết Trinh.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Lê Tuyết Trinh được ly hôn với ông Trần Nguyễn Minh Tân.

[1.2] Về con chung: Giao trẻ là Trần Lê Minh Trí (nam), sinh ngày 22/8/2013 cho ông Trần Nguyễn Minh Tân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên (đủ 18 tuổi).

[1.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Nguyễn Minh Tân không yêu cầu bà Phạm Lê Tuyết Trinh cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Lê Tuyết Trinh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[1.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Phạm Lê Tuyết Trinh phải chịu. Bà Phạm Lê Tuyết Trinh đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0015630 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Lê Tuyết Trinh đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND P Bình Thuận, Q7, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân